TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17-PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 21/8/2026
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Khánh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 17-Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Phú Thọ tham gia phiên tòa: bà Lê Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 17 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2026 về việc ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Văn K, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Căn cước công dân số: 017086006265, cấp ngày 17/12/2021.

Bị đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1999. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Căn cước công dân số: 017199005744, cấp ngày 07/08/2024.

Cùng địa chỉ: Thôn C (nay là thôn T), xã A, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 06 năm 2026, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đinh Văn K, trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 03/10/2017, anh tự nguyện đăng ký kết hôn với chị Bùi Thị L tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã A, huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình (nay là UBND xã An B, tỉnh Phú Thọ), việc kết hôn là tự nguyện, không ai ép buộc. Hai vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn đỉnh điểm, hai anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Tình cảm vợ

chồng không còn, anh làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 17 – Phú Thọ giải quyết cho anh được ly hôn chị Bùi Thị L.

2. Về con chung: Có 02 con là Đinh Gia B, sinh ngày 08/02/2018 và Đinh Gia K, sinh ngày 11/09/2021. Quá Trình giải quyết vụ án, Anh K thay đổi yêu cầu khởi kiện, xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đinh Gia B cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác, giao con Đinh Gia K, hiện đang ở với chị L cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thoả thuận chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh K xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh K đề nghị Toà xét xử vắng mặt, anh giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và toàn bộ văn bản tố tụng. Chị L đã đến Toà án trình bày bản tự khai nhưng vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải. Sau khi Toà án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Quan điểm của chị L tại bản tự khai như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận mâu thuẫn vợ chồng như anh K trình bày là đúng, chị đồng ý ly hôn anh Đinh Văn K.

- Về con chung: chị L xác nhận chị và anh K có 02 con là Đinh Gia B, sinh ngày 08/02/2018 và Đinh Gia K, sinh ngày 11/09/2021. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đinh Gia K cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Đinh Gia B cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thoả thuận chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, kết quả xác minh như sau: anh Đinh Văn K và chị Bùi Thị L có đăng ký kết hôn, hiện tại anh chị và con chung có hộ khẩu thường trú tại: xã A, tỉnh Phú Thọ. Chị L đi làm công nhân và hiện nay đang ở gia đình bên ngoại cũng ở xã A. Chính quyền địa phương xác nhận vì mâu thuẫn vợ chồng, nên anh K và chị L đã sống ly thân, chị L hiện nay đã về bố mẹ đẻ sinh sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Phú Thọ phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chấp hành tương đối tốt các quy định pháp luật tố tụng dân sự và cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ, cùng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp. Toà án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ phù hợp với các quy định tại từ Điều 170 đến Điều 177 BLTTDS

Về đường lối giải quyết vụ án: xét thấy mâu thuẫn giữa anh K, chị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 BLTTDS

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn K.

- Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Đinh Văn K ly hôn với chị Bùi Thị L.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Gia B, sinh ngày 08/02/2018 cho anh Đinh Văn K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho tới khi cháu B trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Giao cháu Đinh Gia K, sinh ngày 11/09/2021 cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho tới khi cháu K trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Anh K, chị L có quyền thăm nom con chung theo quy đinh pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thoả thuận, chưa yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh K, chị L xác định là không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí: anh Đinh Văn K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo: đề nghị HĐXX tuyên theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Bị đơn chị Bùi Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C (nay là thôn T), xã A, tỉnh Phú Thọ, chưa cắt, chuyển đi đâu hay đăng ký tạm trú ở đâu nên Tòa án nhân dân khu vực 17 - Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 BLTTDS.

Về quan hệ tranh chấp: Anh Đinh Văn K và chị Bùi Thị L có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày 03/10/2017. Tòa thụ lý và xác định quan hệ tranh chấp: ly hôn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Anh K, chị L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt anh K, chị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đinh Văn K và chị Bùi Thị L là tự nguyện, hợp pháp và tiến bộ. Quá trình chung sống không hòa thuận, hôn nhân không hạnh phúc, đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau đã vi phạm nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa anh Đinh Văn K và chị Bùi Thị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn K, xử cho anh K ly hôn với chị L.

[4]Về con chung: Anh Đinh Văn K và chị Bùi Thị L có hai con chung là Đinh Gia B, sinh ngày 08/02/2018 và Đinh Gia K, sinh ngày 11/09/2021. Anh K, chị L đề nghị HĐXX giao cháu Đinh Gia B cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đinh Gia K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh K, chị L chưa yêu cầu. Xét thấy cháu Đinh Gia B trên 07 tuổi đang chung sống với bố và có nguyện vọng được ở với anh K, cháu Đinh Gia K còn nhỏ hiện nay đang chung sống với chị L, nên tiếp tục giao cháu B cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K, chị L chưa yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]Về tài sản chung, công nợ chung: Anh K, chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: anh Đinh Văn K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271, Điều 273 BLTTDS.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 BLTTDS.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn K.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Văn K ly hôn với chị Bùi Thị L.

- Về con chung: Giao con chung Đinh Gia B, sinh ngày 08/02/2018 cho anh Đinh Văn K trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Giao con chung Đinh Gia K, sinh ngày 11/09/2021 cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Anh Đinh Văn K và chị Bùi Thị L có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Văn K và chị Bùi Thị L chưa yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đinh Văn K và chị Bùi Thị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2. Án phí: Anh Đinh Văn K phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0005940 ngày 18/06/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

3.Về quyền kháng cáo*:* Anh Đinh Văn K, chị Bùi Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ
- VKSND huyện KV 17;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hường